

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2018/DS-ST

Ngày 20-7-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiếp

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa có:* Ông Nguyễn Cường – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-DS, ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang B – sinh năm 1973. Có mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị P – sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 được sửa đổi, bổ sung ngày 09/4/2018 , trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Giữa anh Nguyễn Quang B và bà Lâm Thị L có quen biết với nhau nên bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V có vay của vợ chồng anh 07 lần với tổng số tiền 1.150.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 04%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần thì bà L, ông V sẽ trả, mục đích vay là để kinh doanh gia đình và cho người khác vay lại. Trong quá trình vay thì bà L, ông V không trả tiền gốc và lãi nên anh B đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông V trả nợ nhưng bà L, ông V không chịu trả. Nay anh Nguyễn Quang B yêu cầu bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V cùng phải có trách nhiệm trả số nợ gốc là 1.150.000.000đồng và 103.500.000đồng tiền lãi từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2018.

Tại bản tự khai đề ngày 07/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V trình bày:

Vào ngày 28/8/2016 đến ngày 24/3/2017, vợ chồng ông bà có vay của anh Nguyễn Quang B 07 lần với tổng số tiền là 1.150.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 04%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần thì trả, mục đích vay là cho người khác vay lại. Trong quá trình vay thì vợ chồng ông bà có trả lãi đầy đủ cho anh B. Hiện vợ chồng ông bà còn nợ anh B 1.150.000.000đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh B thì ông bà đồng ý trả nợ gốc cho anh B và xin không trả lãi cho anh B vì điều kiện khó khăn.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị P trình bày: Số tiền mà bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V vay là của vợ chồng chị và chị thừa nhận những lời trình bày của anh B là đúng. Nay chị yêu cầu bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V phải trả số tiền nợ gốc là 1.150.000.000đồng và tiền lãi từ 04/2017 đến tháng 04/2018 là 103.500.000đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tại phiên tòa:

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quang B có đơn khởi kiện bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V cùng cư trú ở thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. Vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Quang B và bị đơn ông Dương Văn V, bà Lâm Thị L có lập 07 hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền 1.150.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 04%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần thì trả. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “ *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V có vay của anh Nguyễn Quang B 1.150.000.000đồng tiền gốc là có thật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có lập hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận còn nợ của nguyên đơn 1.150.000.000đồng và đồng ý trả số nợ gốc trên. Tuy nhiên bị đơn xin không trả lãi cho nguyên đơn vì điều kiện khó khăn. Xét trong hợp đồng vay tài sản không có thỏa thuận bị đơn không phải trả lãi cho nguyên đơn khi gặp điều kiện khó khăn. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 1.150.000.000.000đồng và tiền lãi của 12 tháng từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2018 là 103.500.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh Nguyễn Quang B. là: 36.000.000đồng + (453.000.000đồng x 3%) = 49.590.000đồng. Anh Nguyễn Quang B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quang B

Buộc bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V phải trả cho anh Nguyễn Quang B và chị Trương Thị P số tiền vay gốc là 1.150.000.000đồng (một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ 04/2017 đến tháng 4/2018 là 103.500.000đồng (một trăm lẻ ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hết các khoản phải thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.590.000đồng (Bốn mươi chín triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng).

Anh Nguyễn Quang B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quang B 24.802.500đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ hai ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0003987 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Quang B và chị Trương Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Lâm Thị L và ông Dương Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Kha